

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ VÕ  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 66/2018/HSST  
Ngày 19/4/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán; Ông Nguyễn Thế Sách

***Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:***

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên;

Ngày 19/4/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 72/2018/HSST, ngày 26/3/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXX-HSST ngày 04/4/2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Trại Đ, xã Nhân H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Đức Văn, sinh năm 1988; Địa chỉ: Hữu Bằng, Ngọc Xá, Quế Võ, Bắc Ninh (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22h ngày 19/12/2017 H đang ở nhà thì có bạn là Nguyễn Huy Dân cư trú tại thôn Xuân Bình, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh điện thoại hỏi mua 500.000đ ma túy hộ bạn. H đồng ý và bảo Dân bảo bạn đến cây xăng Âu Lạc thuộc thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ để lấy ma túy. Dân đồng ý. Một lúc sau có người đàn ông điện thoại cho H bảo đang ở cây xăng Âu Lạc, H bảo đợi. Khoảng 05 phút sau H đi xe máy đến chỗ hẹn thấy có 02 người thanh niên đang đứng đó. H hỏi một trong hai người “Anh là bạn của Dân à?” Người đó bảo “Ừ”, sau này H biết người đó tên là Văn. H đưa cho Văn 03 túi nilon màu trắng bên trong là ma túy. Văn cầm và đưa cho H 500.000đ thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, H khai nguồn gốc của số ma túy là H mua của một người đàn ông tên là Quyền ở thôn Đa Cầu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ đã thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Đỗ Đức Văn đang mặc 03 gói nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng;

Thu giữ tại túi áo phía trước bên phải của H số tiền 500.000đ, 01 điện thoại OPPO màu vàng đã sử dụng và 01 xe máy Sirius BKS 99E1-403.70

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tại kết luận giám định số 80/KLGĐMT-PC54 ngày 20/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất dạng tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nilon màu trắng có trọng lượng là 0,4526 gam là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 37/CTr-VKSQV ngày 24/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ tạm giam);

Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ và chiếc điện thoại OPPO.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 22h40 ngày 19/12/2017 tại khu vực đầu thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu đoạn gần cây xăng Âu Lạc, Công an huyện Quế Võ phối hợp cùng Công an xã Phương Liễu, huyện Quế Võ bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi bán 0,4526g ma túy chất Methamphetamine với giá 500.000đ cho Đỗ Đức Văn.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân;

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1, điều 46 BLHS năm 1999.

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước;

Đối với Đỗ Đức Văn là người đã mua ma túy của H. Do lượng ma túy Văn mua chưa đủ lượng để khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Quế Võ đã xử lý hành chính đối với Văn là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H, H khai chỉ biết tên là Quyến ở thôn Đa Cầu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Cơ quan điều tra xác định có đối tượng Nguyễn Văn Quyến sinh năm 1978 ở thôn Đa Cầu, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh tuy nhiên hiện Quyến không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đỗ Đình Tĩnh là người đi cùng Đỗ Đức Văn khi Văn mua ma túy tuy nhiên Tĩnh không biết việc Văn bảo đi cùng với mục đích là đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT công an huyện Quế Võ không xử lý đối với Tĩnh là phù hợp.

Đối với Nguyễn Huy Dân theo H khai là người điện thoại hỏi mua ma túy của H, quá trình điều tra xác minh Dân không có mặt tại địa phương Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS năm 2015; Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo là tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc điện thoại bị cáo sử dụng vào vào giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chiếc xe máy Sirius tạm giữ của H quá trình điều tra xác minh xe máy là của anh Nguyễn Đức Công, anh Công không biết việc H mượn xe của mình đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho anh Công là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; Điều 33; Điều 41; Điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106; Điều 136; Điều 329 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Nguyễn Văn H 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017;

Phạt bị cáo 5.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ và chiếc điện thoại di động OPPO. (Tất cả các tang vật hiện có theo biên bản bàn giao tang vật ngày 27/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

#### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

#### **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thúy Hằng**

